

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN X – THÀNH PHỐ H**

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và Khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 và 110 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2015;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 430/2020/TLST–HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Nguyễn P, sinh năm 1979;
- Bà Lê T, sinh năm 1987.

Cùng địa chỉ: Số 108/32 đường L, Phường H, Quận X, Thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Quan hệ vợ chồng giữa ông Nguyễn P và bà Lê T được xác lập vào năm 2008, có đăng ký kết hôn quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Hiện nay, ông Nguyễn P và bà Lê T cùng đang cư trú tại Quận X và cùng có Đơn yêu cầu Tòa án nhân dân Quận X giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Do đó, căn cứ quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 và khoản 2 Điều 29; Điều 35; điểm h, khoản 2, Điều 39 Bộ Luật tố tụng Dân sự năm 2015, thì đây là loại việc dân sự yêu cầu về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận X.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Trong quá trình giải quyết việc dân sự, các đương sự thống nhất trình bày như sau:

Qua thời gian tìm hiểu được 01 năm cả hai tự nguyện tiến đến hôn nhân vào năm 2008, tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã AP, huyện T, tỉnh N theo Giấy chứng nhận kết hôn số 178 Quyền số 01 ngày 17 tháng 10 năm 2008.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc được 01 (một) năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân: là do bất đồng quan điểm sống, bất đồng trong cách dạy con, thiếu sự quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Vợ chồng đã nhiều lần ngồi lại nói chuyện với nhau nhưng vẫn không cải thiện được. Tuy sống cùng một nhà nhưng không ai quan tâm tới ai. Cả hai sống ly thân từ tháng 05 năm 2020 cho đến nay. Do cuộc sống chung không có hạnh phúc nên cả hai cùng yêu cầu Tòa công nhận cho cả hai được thuận tình ly hôn.

Xét việc thuận tình ly hôn của các đương sự là không trái đạo đức xã hội, không vi phạm các quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[3] Về quan hệ con chung: ông Nguyễn P và bà Lê T có 02 con chung tên: Nguyễn Huy Hoàng (nam), sinh ngày 18 tháng 11 năm 2009 và Nguyễn Việt Hoàng (nam), sinh ngày 07 tháng 11 năm 2010.

Sau khi ly hôn: bà Lê T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung tên Nguyễn Việt Hoàng và không yêu cầu ông Nguyễn P cấp dưỡng nuôi con; Ông Nguyễn P là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung tên: Nguyễn Huy Hoàng và không yêu cầu bà Lê T cấp dưỡng nuôi con.

Xét thỏa thuận trên của các đương sự về con chung là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, nghĩ nên công nhận.

[4] Về quan hệ tài sản chung: Ông Nguyễn P và bà Lê T tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

[5] Về quan hệ nợ chung: Ông Nguyễn P và bà Lê T xác nhận không có nên không xem xét giải quyết.

[6] Về lệ phí việc dân sự: Nguyễn P và bà Lê T không phải chịu lệ phí dân sự sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn P và bà Lê T thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 178 Quyền số 01 ngày 17 tháng 10 năm 2008 tại Ủy ban nhân dân xã Ủy ban nhân dân xã AP, huyện T, tỉnh N).

- Về con chung: Ông Nguyễn P và bà Lê T có 02 con chung tên: Nguyễn Huy Hoàng (nam), sinh ngày 18 tháng 11 năm 2009 và Nguyễn Việt Hoàng (nam), sinh ngày 07 tháng 11 năm 2010.

Sau khi ly hôn: bà Lê T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung tên Nguyễn Việt Hoàng và không yêu cầu ông Nguyễn P cấp dưỡng nuôi con; Ông Nguyễn P là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung tên: Nguyễn Huy Hoàng và không yêu cầu bà Lê T cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn P và bà Lê T có quyền, nghĩa vụ thăm non con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con

- Về tài sản chung: Ông Nguyễn P và bà Lê T tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Nguyễn P và bà Lê T xác nhận không có nên không xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn P và bà Lê T phải chịu là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu số AA/2018/0032839 ngày 28 tháng 7 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận X, Thành phố H, ông Nguyễn P và bà Lê T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 7;
- UBND xã AP, huyện T, tỉnh N;
- Lưu hồ sơ vụ án. (Tk.Đức)

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Phương Loan